

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, 213 và khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1,3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 28/2019TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1979

Chị Lê Thị N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Đều trú tại xóm H, xã Thạch H, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Lê Thị N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 21/10/2002 tại UBND xã Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hòa hợp nên dẫn đến thường xuyên xúc phạm lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay hai người xét thấy không còn tình cảm yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Lê Thị N có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 19/4/2004; Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 24/3/2009 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 18/01/2011. Anh Nguyễn Minh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục ba con chung, Chị Lê Thị N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị Thanh T cùng anh T mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu) đồng kể từ tháng 3 năm 2019 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi với phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng. Anh Nguyễn Minh T không yêu cầu phạt lãi chậm thi hành án.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Lê Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lê Thị N tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh T và chị Lê Thị N.

Về con chung: Anh Nguyễn Minh T được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục 3 con chung Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 19/4/2004; Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 24/3/2009 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 18/01/2011. Chị Lê Thị N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị Thanh T cùng anh T mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu) đồng kể từ tháng 3 năm 2019 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi với phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng. Anh Nguyễn Minh T không yêu cầu phạt lãi chậm thi hành án.

Chị Lê Thị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Anh Nguyễn Minh Th và chị Lê Thị Nga không yêu cầu giải quyết.

“Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

2. Về lệ phí: Chị Lê Thị N tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001130 ngày 22/02/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Tĩnh;
- THADS TP. Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Đ, TP Vinh
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

(đã ký)

Trần Đức Chính